

Bản án số: **17/ 2018/HSST**
Ngày: 05/4/2018

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân** :

1. Ông Ngô Gia Khánh; phó bí thư Đoàn xã Đ, huyện K.

2. Ông Vũ Đức Bình; cán bộ xã N.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**: Ông Phạm Văn Thành, cán bộ Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa**: Ông Phạm Văn Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 22/3/2018 đối với bị cáo :

Họ và tên **Phạm Văn S**, sinh năm 1997.

Nơi sinh : xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở : xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H1; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ Người bị hại: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 04/01/2003; Trú tại xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Người đại diện theo pháp luật của chị Hoàng Thị H: ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1973 (bố đẻ chị H), bà Lê Thị P, sinh năm 1975 (mẹ đẻ chị H); đều trú tại xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt ông H2, vắng mặt bà P).

+ Người làm chứng: Anh Đinh Quang Tuấn A và ông Trần Văn Đ (đều vắng mặt tại phiên tòa); anh Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H3 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau :

Hoàng Thị H, sinh ngày 04/01/2003 trú tại xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình quen biết với Đinh Quang Tuấn A qua mạng xã hội Facebook. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, Tuấn A gọi điện rủ H đi hát karaoke, sau đó Phạm Văn S bạn

của Tuấn A dùng xe mô tô chở Tuấn A và H sang huyện N, tỉnh Thanh hóa để hát karaoke với các bạn của Tuấn A ở đó. Quá trình hát Tuấn A bận công việc nên bắt taxi về trước, còn S và H ở lại. Đến 21 giờ cùng ngày S trở H về nhà, trên đường về do nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với H nên S chở H đến nhà bạn là Trần Văn D ở xóm H, xã V để xin ngủ nhờ. Khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi S, D và H đi ăn cháo về, S rủ H ngủ lại nhà D, H đồng ý. S và H ngủ chung một phòng trên một giường, còn D ngủ phòng bên cạnh. Nằm trên giường, S kê tay cho H gối đầu rồi ôm hôn, sờ ngực H, H dùng tay đẩy S ra thì S thôi không làm gì nữa mà nằm quay vào trong để ngủ. Đến khoảng 4 giờ sáng ngày 20/11/2017, khi tỉnh dậy, S có ý muốn quan hệ tình dục với H nên ôm hôn và dùng tay sờ ngực H, thấy H không phản ứng gì S liền cởi quần của H, sau đó tự cởi quần của mình và dùng tay cầm dương vật của S đút vào trong âm đạo của H. Khi đút vào, rút ra được ba lần thì H kêu đau, đồng thời D ở phòng bên nghe thấy tiếng động đi sang quát nên S dừng lại rút dương vật ra khỏi âm đạo H, sau đó cả hai tự mặc lại quần và nằm ngủ tiếp đến 6 giờ cùng ngày thì dậy, S lấy xe mô tô chở H về nhà. Bố mẹ của H sau đó biết được đã đến Công an huyện K trình báo.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 24/2017/SD-TTPY ngày 23/11/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: màng trinh không có vết rách mới, trạng thái bờ mép của màng trinh, độ mòn và sự giãn rộng âm đạo chứng tỏ trước đây đã có quan hệ tình dục; Bản kết luận giám định số 5975/C54 ngày 26/12/2017 của Viện khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận: không phát hiện thấy tinh trùng người trên chiếc ga trải giường thu tại nhà anh Trần Văn D. Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Hoàng Thị H không có tinh trùng ng-ời.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 05/3/2018 VKSND huyện K đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “ Giao cấu với trẻ em” theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện K, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “ Giao cấu với trẻ em”.

☐p dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, 47 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 09 - 12 tháng tù;

☐p dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Trong các lời khai trước đây cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai, chiều ngày 19/11/2017 bị cáo được bạn là Tuấn A rủ đi hát karaoke ở Thanh Hóa, cùng đi còn có Hoàng Thị H, sinh năm 2003, ở xóm M, xã K. Quá trình đi chơi do Tuấn A có việc về trước, còn bị cáo và chị H ở lại chơi tiếp. Đến 21 giờ cùng ngày bị cáo và chị H ra về trên cùng xe mô tô của bị cáo. Trên đường về bị cáo nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị H nên bị cáo không chở chị H về nhà ngay mà rủ chị H đến nhà bạn của bị cáo là D ở xóm H xã V chơi, tại đây bị cáo rủ D và chị H đi ăn cháo ở ngã ba C, trong lúc ăn cháo bị cáo đã hỏi D xin ngủ lại tại nhà của D và đ-ợc D đồng ý. Sau khi ăn cháo xong bị cáo chở D và chị H về nhà D, lúc này đã 23

giờ, gia đình anh D đều đã ngủ cả, bị cáo lấy cớ vì đã muộn nên rủ chị H ngủ lại nhà D và chị H đồng ý, sau đó bị cáo và chị H ngủ chung một giường tại phòng ngủ của anh D, còn anh D ngủ ở phòng bên cạnh. Quá trình nằm chung bị cáo kê tay cho chị H gối đầu và ôm hôn chị H, dùng tay sờ nắn ngực chị H nói lời yêu đương thì chị H nói tay bị cáo rất thế nên bị cáo không làm gì nữa mà quay mặt vào trong tường nằm ngủ. Khoảng 4 giờ sáng ngày hôm sau khi tỉnh dậy do không làm chủ được dục vọng của bản thân nên bị cáo quay sang ôm hôn chị H, dùng tay sờ ngực và khắp người chị H, không thấy chị H có phản ứng gì nên bị cáo cởi quần chị H và quần của mình và tiến hành giao hợp với chị H, bị cáo mới chỉ dứt dương vật của bị cáo vào âm hộ của chị H được ba bốn cái, chưa xuất tinh thì chị H kêu đau vì đang đến tháng nên bị cáo không giao cấu với chị H nữa, sau đó cả hai đi rửa chân tay và vào ngủ tiếp, đến 6 giờ sáng thì bị cáo chở chị H về nhà.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản tiếp nhận tin trình báo, đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, các bản kết luận giám định pháp y.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn S là người đã thành niên lại có hành vi giao cấu với chị Hoàng Thị H khi chị H mới được 14 tuổi 10 tháng 16 ngày, bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của trẻ em, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của trẻ em cả hiện tại và sau này, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và cảnh tỉnh những trường hợp tương tự.

[2] Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng vì tình tiết phạm tội đối với trẻ em đã được quy định là dấu hiệu định tội đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo là thanh niên mới trưởng thành, có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại không lớn; quá trình giải quyết vụ án bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải; Sau khi bị bắt, bị cáo đã ăn hận về hành vi phạm tội của mình nên đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và gửi lời xin lỗi tới người bị hại cũng như gia đình bị hại, được gia đình bị hại chấp nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS vì vậy cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

[4] Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng và lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng với hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích ở trên, HĐXX xét thấy, cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, anh Trần Văn D do nể nang đã để cho bị cáo và người bị hại là chị Hoàng Thị H ngủ lại nhà của mình dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng anh D không biết trước ý định của bị cáo nên hành vi của anh D không cấu thành tội phạm, tuy nhiên cũng cần phải nhắc nhở anh D để rút kinh nghiệm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị xâm hại tình dục nhưng mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe không lớn, chị H không phải chữa trị tại các cơ sở y tế vì vậy bị cáo

không phải bồi thường liên quan đến việc điều trị hồi phục sức khỏe, tuy nhiên bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổn thất về tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho người bị hại thông qua đại diện theo pháp luật của người bị hại số tiền 32.000.000đ, gia đình ông Hoàng Văn H2, bà Lê Thị P (bố mẹ đẻ chị H) là người đại diện theo pháp luật của chị H đã được nhận số tiền trên và không có đề nghị gì thêm vì vậy trách nhiệm dân sự của bị cáo không cần xem xét đến nữa.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo và người bị hại một số tài sản gồm xe mô tô, quần áo của bị cáo và quần áo của người bị hại, những tài sản trên không liên quan đến vụ án vì vậy cần trả lại cho họ sử dụng.

Vật chứng còn lại gồm một mẫu đóng gói niêm phong bên trong có các mẫu vật sau giám định gồm 01 chiếc ga trải giường, phần còn lại của các mẫu ghi thu dịch âm đạo của Hoàng Thị H, mẫu tóc của bị cáo và của chị H. Chiếc ga trải giường là của gia đình anh D, nay gia đình anh D không nhận lại, các mẫu vật còn lại là những vật không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “ Giao cấu với trẻ em”.

□p dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 và Điều 47 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 10 (m- ời) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 24/11/2017.

□p dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu 01 chiếc ga trải giường, phần còn lại của mẫu ghi thu dịch âm đạo của Hoàng Thị H, phần còn lại của mẫu tóc ghi thu của Phạm Văn S, phần còn lại của mẫu tóc ghi thu của Hoàng Thị H cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 35K1 - 223.85 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn S; 01 quần Jean màu đen, 01 quần lót màu đen, 01 áo phông ngắn tay có cổ, 01 áo nỉ màu đen dài tay.

Trả lại cho chị Hoàng Thị H 01 quần Jean màu xanh, 01 quần lót màu hồng, 01 áo lót màu đen, 01 áo bò dài tay màu xanh, 01 áo dài tay màu trắng có mũ liền cổ.

(chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 09/3/2018).

Căn cứ □iều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của □y ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền và nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

□n xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Người bị hại và đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

